

Bản án số: 66/2025/HS-ST.

Ngày: 23-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;
2. Ông Nguyễn Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Mãi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 82/24G, Ấp 40, xã Xuân Thới S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp Rừng D, xã Đức L, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn D1, sinh năm 1965 (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1967 (sống); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Quyết định số 108/QĐ-TA ngày 02-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T, thời hạn 18 tháng. Ngày 25-7-2020, Nguyễn Đức T chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo Nguyễn Đức T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-02-2025 cho đến nay tại Phân Trại tạm giam khu vực II, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Tây Ninh (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Duy T2, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 9, ấp Phước H, xã Tân An H1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Nhật T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp Cây T4, xã Tân An H1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
3. Anh Nguyễn Minh T5, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 259B, Lò G, phường Bình T6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
4. Anh Võ Văn V, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ Dân phố 3, xã Minh H2, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07-02-2025, Nguyễn Đức T sử dụng số điện thoại 0777654062 gọi vào số điện thoại 0984025180 của người có tên P, không xác định nhân thân, lai lịch hỏi mua chất ma túy, P đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, P gọi điện thoại cho T kêu Trọng đến khu vực Cầu L1, xã Xuân Thới T6, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Bà Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy chất ma túy, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 59K1-492.32 đi đến điểm hẹn, trên đường đi người có tên T7, không rõ nhân thân, lai lịch gọi điện thoại cho T hỏi mua chất ma túy, T đồng ý bán và hẹn T7 giao chất ma túy tại khu vực Cầu L. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến khu vực Cầu L1 gặp P điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến giao cho T 03 túi nylon, mỗi túi bên trong chứa 20 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất ma túy loại Heroin và 01 túi nylon bên trong chứa 27 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất ma túy loại Heroin, T chưa thanh toán tiền cho P.

Sau khi nhận được chất ma túy, T cất giấu 02 túi nylon mỗi túi chứa 20 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất ma túy và 01 túi nylon bên trong chứa 27 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất ma túy vào trong túi áo khoác màu đen bên trái đang mặc trên người, còn 01 túi nylon chứa 20 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất ma túy còn lại cất giấu vào trong áo mưa màu xanh được gấp lại để trên ba ga xe mô tô biển số 59K1-492.32. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi bán chất ma túy, khi đi được khoảng 100m, T dừng xe mô tô cặp lề đường trước cửa nhà số 1/3C, Đường Nguyễn Văn B, xã Xuân Thới T6, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Bà Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), T lấy từ trong túi áo khoác 01 túi nylon bên trong chứa 27 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất ma túy rồi lấy ra 03 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất ma túy loại Heroin bán cho T7, được số tiền 600.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi bán chất ma túy cho anh Nguyễn Nhật T3 (có anh Võ Duy T5 đi cùng) và 01 người không rõ họ, tên đã liên hệ mua trước đó. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày, T đến điểm hẹn giao chất ma túy tại ấp Rừng D, xã Mỹ Hạnh B1, huyện Đức H, tỉnh Long An (nay là xã Đức L, tỉnh Tây Ninh), gặp

anh T5 và anh T3 đang ngồi trên xe gắn máy biển số 34-895FA đợi ở cặp lề đường, T dừng xe lại chuẩn bị bán chất ma túy cho anh T3 thì bị Công an xã Mỹ Hạnh B1, huyện Đức H, tỉnh Long An (nay là Công an xã Đức L, tỉnh Tây Ninh) phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, từ tháng 01-2025 đến ngày bị bắt quả tang, Nguyễn Đức T đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho những người không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, thu lợi bất chính số tiền 12.000.000 đồng (chưa nộp lại).

Tại Kết luận giám định số 73/KL-KTHS ngày 14-02-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

“1. Chất bột màu trắng đựng trong 20 đoạn ống nhựa hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,7061 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

2. Chất bột màu trắng đựng trong 64 đoạn ống nhựa hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,7274 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kèm theo kết luận giám định: Không có.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,6120 gam (Bì thư đựng 20 đoạn ống nhựa); 8,3568 gam (Bì thư đựng 64 đoạn ống nhựa) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong./.”

Vật chứng còn tạm giữ: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy loại Heroin, có khối lượng 2,6120 gam (Bì thư đựng 20 đoạn ống nhựa); 8,3568 gam (Bì thư đựng 64 đoạn ống nhựa) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu vàng đen trắng, biển số 59K1-492.32; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A52, màu xanh trắng, gắn sim số 0777654062, đã qua sử dụng; số tiền 9.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSKV3 ngày 09-9-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Đức T gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung do bị cáo Nguyễn Đức T không có việc làm ổn định.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy loại Heroin, có khối lượng 2,6120 gam (Bì thư đựng 20 đoạn ống nhựa); 8,3568 gam (Bì thư đựng 64 đoạn ống nhựa) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu vàng đen trắng, biển số 59K1-492.32; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A52, màu xanh trắng, gắn sim số 0777654062, đã qua sử dụng; số tiền 600.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 8.400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức H, tỉnh Long An và Công an tỉnh Long An (nay là Công an tỉnh Tây Ninh), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức H, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1] Hành vi khách quan của bị cáo Nguyễn Đức T đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 07-02-2025 tại ấp Rừng D, xã Đức L, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Đức T có hành vi cất giấu 04 túi nylon, chứa tổng cộng 84 ống nhựa được hàn kín, bên trong chứa chất ma túy, có tổng khối lượng 11,4335 gam, loại Heroin nhằm mục đích bán trái phép cho người khác, trong đó đang chuẩn bị bán cho anh Nguyễn Nhật T3 thì bị Công an xã Mỹ Hạnh B1, huyện Đức H, tỉnh Long An (nay là Công an xã Đức L, tỉnh Tây Ninh) bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Đức T còn tự thú khai nhận cùng ngày 07-02-2025, T còn thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 01 lần cho người có tên T7 tại xã Bà Đ, Thành Phố Hồ Chí Minh, thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng. Đồng thời, quá trình điều tra xác định được từ tháng 01-2025 đến ngày 07-02-2025, T còn thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho những người không rõ nhân thân, lai lịch, thu lợi bất chính số tiền 12.000.000 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử đánh giá:

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đức T trước tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Mỹ Hạnh B1, huyện Đức H, tỉnh Long An lập lúc 12 giờ 45 phút ngày 07-02-2025; Kết luận giám định số: 73/KL-KTHS ngày 14-02-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An và phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Xét bị cáo Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, có tổng khối lượng 11,4335 gam, loại Heroin. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội nên hành vi của bị cáo cần xử lý bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết định khung: Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, có tổng khối lượng 11,4335 gam, loại Heroin nên thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự là phù hợp.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tự thú, khai ra các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện và

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Từ đó, xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nên không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy **vật chứng không còn giá trị sử dụng**, gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy loại Heroin, có khối lượng 2,6120 gam (Bì thư đựng 20 đoạn ống nhựa); 8,3568 gam (Bì thư đựng 64 đoạn ống nhựa) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong.

[5.2] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tài sản liên quan đến hành vi phạm tội: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu vàng đen trắng, biển số 59K1-492.32; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A52, màu xanh trắng, gắn sim số 0777654062, đã qua sử dụng.

[5.3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trong số tiền thu giữ của bị cáo 9.000.000 đồng thì có 600.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho T7 có được và 8.400.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn khai bán ma túy cho những người khác thu lợi bất chính 12.000.000 đồng nhưng chưa nộp lại nên Hội đồng xét xử xác định tổng số tiền phải tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo là 12.600.000 đồng. Do đã tạm giữ của bị cáo 9.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền này và buộc bị cáo nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính 3.600.000 đồng (12.600.000 đồng - 9.000.000 đồng) để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Đối với anh Nguyễn Nhật T3 có hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo (có anh Võ Duy T5 đi cùng) nhằm mục đích để sử dụng, nhưng do anh T3 chưa mua được chất ma túy thì bị cáo bị phát hiện ngăn chặn, do đó hành vi của anh T3 và anh T5 không cấu thành các tội phạm có liên quan.

[7] Đối với người có tên P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và người có tên T7 có hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo, do không chứng minh được nhân thân, lai lịch của những người này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên không đủ cơ sở để xử lý.

[8] Đối với anh Võ Văn V là người đứng tên thuê bao số điện thoại 0984025180, nhưng anh V khai nhận không đăng ký, đứng tên số điện thoại này, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho bị cáo nhận dạng anh V, xác định anh V không phải là người bán chất ma túy cho bị cáo, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07-02-2025.

2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23-9-2025) để đảm bảo thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy loại Heroin, có khối lượng 2,6120 gam (Bì thư đựng 20 đoạn ống nhựa); 8,3568 gam (Bì thư đựng 64 đoạn ống nhựa) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong.

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu vàng đen trắng, biển số 59K1-492.32; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A52, màu xanh trắng, gắn sim số 0777654062, đã qua sử dụng; số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Vật chứng đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 162-22/9/2025 và phiếu Ủy nhiệm chi ngày 18/9/2025.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T nộp tiếp số tiền thu lợi bất chính 3.600.000 đồng (ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Duy T3, anh Nguyễn Nhật T5, anh Nguyễn Minh T2, anh Võ Văn V vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phân Trại tạm giam khu vực II;
- Phòng THADS khu vực 3 - Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng